TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-4-2018
Vv: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Ông Thái Đình Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Thành là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 03/2018/QĐ-TĐTT ngày 13 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1998; địa chỉ: Tổ X, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Tổ Y, ấp Đ, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong qúa trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích V và anh Trần Minh T quen biết nhau vào năm 2015, trong thời gian tìm hiểu do lỡ có thai nên vội vàng kết hôn khi chưa thật sự hiểu hết về nhau. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B vào ngày 18/5/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khi sinh cháu Trần Gia B thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị

V sinh con thiếu tháng phải đưa cháu lên Thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc, trong khi đó chị V sức khỏe yếu không đi cùng được, sức khỏe ổn định chị lên thăm con thì gia đình anh T cho rằng không quan tâm con và không cho gặp. Khi con được xuất viện, gia đình anh T đưa về mà không thông báo cho chị V biết, sau đó anh T sang thông báo con đã được xuất viện và đón chị V về chăm sóc con. Do còn quá trẻ, gia đình hai bên nội ngoại lại xích mích với nhau về việc chăm sóc cháu, dẫn đến vợ chồng cũng mâu thuẫn theo. Tháng 3/2017, vợ chồng đưa nhau về bên nhà cha mẹ chị V sinh sống, trong thời gian này anh T thường đi sớm về khuya không lo cho vợ con mà lại ham mê rượu chè, cờ bạc có khi còn đánh đập chị V. Để con có đầy đủ tình thương của cha mẹ, cũng như giữ gìn hạnh phúc gia đình chị V nhiều lần khuyên nhủ, động viên, nhưng anh T vẫn không thay đổi. Ngoài ra, chị V cho rằng anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến mẹ con, bỏ mặc cho mẹ con chị V tự chăm sóc nhau. Ngày 04/4/2017 anh T bỏ đi, thỉnh thoảng mới về xin tiền rồi lại đi, khi chị V gặp khó khăn kêu anh T đưa tiền về lo cho con nhưng không đưa. Do anh T không quan tâm, chăm sóc nên chị V không còn tình cảm và xác định đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con: Có một con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 06/9/2016, chị V yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Trần Minh T trình bày:

Anh T và chị V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/5/2016, tại UBND xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc như bao gia đình khác, mâu thuẫn xảy từ khi sinh cháu Trần Gia B, nguyên nhân do gia đình hai bên nội ngoại bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc cho cháu, sau đó vợ chồng cũng mâu thuẫn theo. Đầu năm 2017, chị V đưa con về bên nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian này anh T ít khi hỏi thăm vợ con, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm mà để mặc cho mâu thuẫn đến đâu thì đến. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị V, anh T có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn với chị V.

Về con: Anh T đồng ý giao cháu Trần Gia B cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng theo khả năng của mình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không thay đổi, bổ sung gì thêm; anh T vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang thực hiện nghĩa vụ quân sự không thể tham gia phiên tòa được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và

Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt trong một số buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án là chưa chấp hành nghiêm chính các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Anh T và chị V tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị V và chị V phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Bích V có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Minh T và hiện nay anh T có hộ khẩu thường trú tại thành phố Bà Rịa nên xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy:

Anh T và chị V kết hôn khi tuổi đời còn qúa trẻ, chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng cho cuộc sống vợ chồng, chị V chưa chuẩn bị tâm lý để làm mẹ, trong khi đó anh T lại ham chơi chưa biết quan tâm đến vợ con. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không tìm được tiếng nói chung mà để cho đến đâu thì đến, trong khi đó gia đình hai bên nội ngoại không hòa giải mà làm cho mâu thuẫn trầm trọng hơn xích

mích trong việc chăm sóc cháu. Đầu năm 2017, vợ chồng đưa về con về bên nhà cha mẹ chị V ở, anh T vẫn không quan tâm, chăm sóc vợ con mà lại ham mê rượu chè, bỏ bê công việc về nhà gây gỗ thậm chí đánh cả chị V. Do anh T không quan tâm, chăm sóc nên chị V mất dần tình cảm với chồng và xác định không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên yêu cầu ly hôn.

Anh T thừa nhận trong thời gian chung sống mình chưa làm tròn bổn phận của người chồng, người cha, mâu thuẫn vợ chồng như trình bày của chị V là có thật. Xác định không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên đồng ý ly hôn với chị V.

Qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng anh T, chị V phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc chăm sóc con và gia đình hai bên có mâu thuẫn. Từ tháng 11/2017, chị V về bên nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân từ đó đến nay, hiện nay anh T đang thực hiện nghĩa vụ quân sự. Xác nhận của địa phương về mâu thuẫn vợ chồng là phù hợp với lời trình bày của các bên đương sự. Như vậy, mâu thuẫn là có thật và vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm, nếu tiếp tục kéo dài cuộc sống chung thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con: Có một con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 06/9/2016, hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và anh T cũng đồng ý nên giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Việc chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị V là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích V về việc xin ly hôn với anh Trần Minh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích V được ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con: Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 06/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Minh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích V phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0007512 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/4/2018), các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu ...

Võ Hoàng Đức